

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/HS-ST**

Ngày 17 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Nguyên Châu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Phương Nga

Ông Lê Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm T1 (tên gọi khác: Ken), sinh ngày: 20/7/1997, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 2 Tây Nam, phường A, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T6 (1977) và bà Nguyễn Thị Kim L1 (1976); tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Bằng P1 (tên gọi khác: Sín), sinh ngày: 28/11/1994, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Lộc Tây 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thiên H5 (đã chết) và bà Võ Thị Thanh T7 (1975); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 13/HSST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam A2-BCA, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác: Bi), sinh ngày: 28/9/1999, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: 14 Đ, phường S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Huỳnh Hồ Hồng Y (1979); tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

1. Ông **Võ Ngọc H2**, sinh năm: 1954; địa chỉ: Thôn Hòn Lay, xã K1, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; ông Hào vắng mặt.
2. Ông **Nông Văn V**, sinh năm: 1976; địa chỉ: Đội 2, thôn A Xay, xã K2, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; ông Việt vắng mặt.
3. Ông **Trương Anh T2**, sinh năm: 1977; địa chỉ: Khối phố 3, xã X, thành phố K, tỉnh Quảng Nam, ông Tuấn vắng mặt.
4. Anh **Nguyễn Văn P2**, sinh năm: 2003; địa chỉ: 37/30 M, phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, anh Phi có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Văn T3**, sinh năm: 1999; địa chỉ: 05/4 Lương Văn C, phường 4, thành phố E, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Số 1 đường 6C, khu đô thị Lê Hồng Phong 2, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; ông Thành vắng mặt.
2. Ông **Võ Minh V1**, sinh năm: 1981; địa chỉ: Công ty TNHH Hoàng Gia - Thị trấn C1, huyện C2, tỉnh Khánh Hòa; ông Vương vắng mặt.
3. Ông **Đào Ngọc H2**, sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn Phú Bình 2, xã C3, huyện C2, tỉnh Khánh Hòa; ông Hiền vắng mặt.
4. Bà **Triệu Thị T4**, sinh năm: 1981; địa chỉ: Đội 2, thôn A Xay, xã K3, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; bà Thư vắng mặt.
5. Bà **Huỳnh Vũ Bảo T5**, sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa, bà Trâm vắng mặt.
6. Bà **Lê Thị Thu H3**, sinh năm: 1979; địa chỉ: 37/30 P3, phường 12, thành phố Đ3, tỉnh Lâm Đồng, bà Hà có mặt
7. Bà **Mang Thị Thanh H4**, sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn C5, xã S, huyện C2, tỉnh Khánh Hòa; bà Hoa vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do được Phạm T1 gọi điện rủ đi trộm cắp tài sản nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, Đỗ Bằng P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 79Z1-074.63 đến nhà của Phạm T1 ở phường A, thành phố N. Tại đây P1 gặp Nguyễn Văn H1 là bạn của Phạm T1. Khi được T1 rủ đi trộm cắp tài sản, P1 và H1 đồng ý. P1 chở T1, H1 từ N lên huyện K với mục đích thấy xe mô tô của người dân sơ hở thì trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Lúc

đi, T1 mang theo 01 bình xịt hơi cay màu đen, nhãn hiệu Police; 01 ống túp sắt dài 17cm; 03 đoạn mở khóa, đầu nhọn, dẹp dài 7,5cm bằng kim loại, 01 ống túp mở bugi dài 10cm, kích thước 2cm. P1 mang theo 01 bình xịt hơi cay màu xanh, hình trụ tròn nhãn hiệu NATO; 01 dao bấm màu đen, vỏ kim loại kích thước 10x2x2 cm.

Khi đi qua trường mầm non xã K1, huyện K phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát: 79Z1-289.22 của ông Võ Ngọc H2 đang dựng trong sân nhà thuộc thôn Hòn Lay, xã K1, huyện K, để chìa khóa ở xe nhưng không có người trông coi. P1 liền dừng xe để T1 và H1 đứng ngoài cảnh giới, còn mình đi bộ vào trong sân, khởi động và điều khiển xe 79Z1-289.22 chạy về hướng huyện D. H1 điều khiển xe 79Z1- 074.63 chở T1 đi theo sau P1. Ông Võ Ngọc H2 phát hiện việc mất xe và báo cho công an xã K1. Khi P1 chạy xe tới xã X, huyện D thì bị Công an xã X bắt giữ cùng tang vật; T1 và H1 chạy phía sau thấy vậy tăng ga để bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, T1 dùng mũ bảo hiểm đang đội thả xuống đất làm vật cản những người đuổi theo, dùng bình xịt hơi cay mang theo xịt vào anh Nguyễn Hữu T7 đang truy đuổi, làm anh T7 phải dừng lại để đi rửa mặt vì trúng hơi cay. H1 và T1 chạy đến xã D4 thì bị Công an xã D4 chặn bắt.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện K, xe Sirius biển kiểm soát: 79Z1-28922 (dung tích xi lanh 110, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ đen, năm sản xuất: 2016, số máy: 5C6K313527, số khung: RLCS5C6K0GY3516) có trị giá 10.650.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm T1, Đỗ Bằng P1 và Nguyễn Văn H1 còn khai nhận trước đó đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện K, cụ thể:

- Vào tối ngày 03/1/2021, Thành gọi điện thoại rủ P1 sáng mai đi trộm xe mô tô, P1 đồng ý. Khoảng 05 giờ sáng ngày 04/01/2021, Phi đi nhờ xe đến nhà Thành ở phường A, thành phố N và gặp bạn của T1 tên Tâm (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Tâm điều khiển xe mô tô của mình (chưa xác minh được phương tiện) chở T1 và P1, khi đi ngang qua nhà máy tôn Khởi Hùng, thuộc tổ 5 thị trấn K, huyện K, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Future F1, biển kiểm soát: 79X1-035.68 của ông Trương Anh T2 dựng trước nhà máy tôn có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi. Thấy vậy, T1 và Tâm đứng ngoài cảnh giới, P1 đi bộ đến khởi động xe rồi chạy về hướng N. T1 điều khiển xe máy chở Tâm chạy theo sau. Sau đó, T1 đem bán cho một người không rõ lai lịch được 2.500.000 đồng và chia cho P1 600.000 đồng, Tâm 600.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện K, định giá đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Future F1, biển kiểm soát: 79X1- 03568, số máy JC54E2072024; số khung RLHJC5381EY049324; năm sản xuất: 2015 có trị giá 9.300.000 đồng (chín triệu ba trăm ngàn đồng).

- Khoảng 10 giờ ngày 08/01/2021, T1 điện thoại rủ P1 đi trộm cắp xe mô tô, P1 đồng ý. P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm

soát 79Z1- 074.63 chở T1 đến thôn A Xay, xã K3, huyện K, cả 2 phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Wave RS biển kiểm soát 79X1- 000.40, có cắm sẵn chìa khóa của ông Nông Văn V đang để trước sân không có người trông coi. Thấy vậy, Phi dừng xe, để T1 đứng ngoài canh và đi vào lấy xe, nổ máy và chạy về huyện D. Thành điều khiển xe 79Z1- 074.63 chạy theo sau. Sau đó, T1 đăng tin lên facebook, nói đã mất giấy tờ xe nên bán rẻ. Anh Nguyễn Hoàng Văn T3 ở số 01 Đường 6C, Khu đô thị Lê Hồng Phong 2, thành phố N đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Bán xe xong, T1 đã chia cho P1 một nửa tiền bán xe.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện K, định giá đối với xe mô tô WAVE RS nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 79X1- 000.40, màu xanh, trắng đỏ đen: số máy: RC43E0893218; số khung RLHJC4307BY022130, năm sản xuất: 2011 có trị giá 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn đồng).

- Khoảng 17 giờ 30 ngày 11/01/2021, Thành điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 79Z1- 074.63 chở một người tên “Tý” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi từ thành phố N lên huyện K với mục đích tìm xe mô tô của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi tới quán internet Minh Trí tại tổ 4 thị trấn K thấy có nhiều xe mô tô dựng bên ngoài nên cả 2 vào quán chơi game. Khoảng 30 phút sau, Tý và T1 đi ra ngoài, Thành dùng đoạn sắt bẻ khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển kiểm soát: 49B1-84198 của anh Nguyễn Văn P2 ở 37/30 P3, Phường 12, thành phố Đ3 rồi đưa cho Tý điều khiển xe trộm được về N, còn Thành điều khiển xe của mình theo sau. Sau đó, T1 đăng trên facebook và bán cho 1 người không rõ lai lịch được 3.000.000 đồng, số tiền này T1 chia đều cho Tý.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện K, định giá đối với 01 xe SIRIUS nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát: 49B1-84198, số máy: E3X9E506538, số khung: 3210JY216184, năm sản xuất: 2019 có trị giá: 14.910.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm mười ngàn đồng).

- Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, T1 rủ H1 đi trộm cắp tài sản, H1 đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô của T1 chở T1 đi từ phường A, N theo quốc lộ 27C lên khu vực đèo Khánh Lê, K. Khi tới đoạn đường thuộc thôn B1, xã Liên Sang thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, không rõ biển số có cắm sẵn chìa khóa trên xe. T1 tiến tới lấy xe và điều khiển xe trộm được về hướng thành phố N; T1 bán cho một người không rõ lai lịch được 2.000.000đ và chia cho H1 1.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 79X1-000.40 nhãn hiệu Honda; chủng loại: Wave RS, màu trắng- đỏ- đen; số máy: RC43E0893218; số khung RLHJC4307BY022130 (đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nông Văn V).

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 79Z1-289.22 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sắc: đỏ- đen; số khung: RLCS5C6K0GY313516, số máy:

5C6K313527 (đã trả cho người đang trực tiếp quản lý và sử dụng hợp pháp ông Võ Ngọc H2).

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 79Z1-074.63 nhãn hiệu Yamaha, chủng loại: Sirius, màu sắc: Đỏ, đen; số khung: 630CY600584; số máy: 5C63600635.

- 01 (một) bình xịt hơi cay màu đen, hình trụ tròn, nhãn hiệu Police;
- 01 (một) dao bấm, màu đen, vỏ kim loại, kích thước 10x2x2 cm
- 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh, hình trụ tròn, nhãn hiệu NATO;
- 01 (một) ống túp sắt dài 17cm;
- 03 đoạn mở khóa, đầu nhọn, dẹp dài 7,5cm bằng kim loại.
- 01 (một) túp kim loại mở puri dài 10cm, đường kính 02 cm.
- 01 (một) máy tính bảng hiệu HUEWEI, màu vàng, kích thước 10x18cm.
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu sắc vàng đồng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Phạm T1, Đỗ Bằng P1, Nguyễn Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Phạm T1, Đỗ Bằng P1 và Nguyễn Văn H1. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm T1 và Đỗ Bằng P1, để xử phạt bị cáo Phạm T1 từ 18 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Đỗ Bằng P1 từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 để xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Bị hại ông Võ Ngọc H2 và ông Nông Văn V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm; bị hại anh Nguyễn Văn P2 không yêu cầu bị cáo Phạm T1 bồi thường thiệt hại nên không xét. Bị hại ông Trương Anh T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Văn T3 vắng mặt nên tách ra để giải quyết trong vụ án khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, biển kiểm soát: 79X1-000.40 và xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 79Z1-289.22 đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không xét. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước máy tính bảng hiệu HUEWEI và điện thoại di động hiệu OPPO; giao xe mô tô biển kiểm soát: 79Z1-074.63 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục tạm giữ để thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và xử lý theo quy

định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm T1, Đỗ Bằng P1, Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Văn P2 không yêu cầu bị cáo Phạm T1 bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu H3 xác nhận bà là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát: 49B1-84198, tại thời điểm bị mất trộm bà đã giao xe cho con trai là Nguyễn Văn P2 quản lý, sử dụng. Đối với việc anh P2 không yêu cầu bị cáo T1 bồi thường thiệt hại, bà đồng ý.

Các bị cáo Phạm T1, Đỗ Bằng P1, Nguyễn Văn H1 khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo hồ sơ vụ án, chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda Future F1, biển kiểm soát: 79X1- 035.68 là ông Trương Anh T2, bà Huỳnh Vũ Bảo T5; chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, biển kiểm soát 79X1- 000.40 là ông Nông Văn V, bà Triệu Thị T4; chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát: 49B1-84198 là bà Lê Thị Thu H3. Tại thời điểm bị mất trộm, người đang quản lý và sử dụng hợp pháp các xe mô tô nói trên lần lượt là ông Trương Anh T2, ông Nông Văn V và anh Nguyễn Văn P2. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của bà Huỳnh Vũ Bảo T5, bà Triệu Thị T4 và bà Lê Thị Thu H3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng người bị hại - ông Võ Ngọc H2, ông Nông Văn V, ông Trương Anh T2 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Hoàng Văn T3, ông Võ Minh V1, ông Đào Ngọc H2, bà Triệu Thị T4, bà Huỳnh Vũ Bảo T5 bà Mang Thị Thanh H4 đều vắng mặt tại phiên tòa; đồng thời bị hại Nông Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây cản trở đối với việc xét xử; căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm T1, Đỗ Bằng P1, Nguyễn Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định để có tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau sử dụng xe mô tô làm phương tiện di chuyển với mục đích đi trên đường, tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Trong thời gian từ ngày 04/01/2021 đến ngày 21/01/2021, các bị cáo đã thực hiện tổng cộng 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện K. Ngoài ra còn 01 vụ trộm cắp xe mô tô do quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu và thu hồi tài sản bị chiếm đoạt nên chưa xác định được giá trị tài sản bị chiếm đoạt để xem xét trách nhiệm hình sự theo quy định.

Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy trong thời gian từ ngày 04/01/2021 đến ngày 21/01/2021, bị cáo T1 thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 38.160.000 đồng. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê và thực hiện việc bán các tài sản chiếm đoạt trong các lần tham gia; ngoài ra có 01 lần trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo P1 tham gia 03 lần và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.250.000 đồng. Bị cáo H1 tham gia 01 lần với vai trò giúp sức, cảnh giới, giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.650.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo T1 và P1 còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy cần xem xét mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, trong đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Phạm T1 cần cao hơn các bị cáo còn lại, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đỗ Bằng P1 cần cao hơn bị cáo Nguyễn Văn H1 mới đảm bảo hiệu quả răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

Hành vi của bị cáo Phạm T1 và Đỗ Bằng P1 thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo và áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn

H1 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, giúp các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại ông Trương Anh T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Văn T3 vắng mặt nên tách ra để giải quyết trong vụ án khác khi có yêu cầu.

Bị hại ông Võ Ngọc H2, ông Nông Văn V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị hại anh Nguyễn Văn P2 xác định không yêu cầu bị cáo Phạm T1 bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy 01 bình xịt hơi cay màu đen hiệu Police, 01 ống thép dài 17cm, 03 đoạn mở khóa dài 7,5cm bằng kim loại, 01 kẹp kim loại mở puri dài 10cm (thu giữ của bị cáo Phạm T1) và 01 bình xịt hơi cay màu xanh hiệu NATO, 01 dao bấm màu đen kích thước 10x2x2 cm (thu giữ của bị cáo Đỗ Bằng P1) là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với máy tính bảng hiệu HUEWEI, màu vàng (thu giữ của bị cáo Phạm T1) và điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng (thu giữ của bị cáo Đỗ Bằng P1) là công cụ, phương tiện để bị cáo liên lạc với đồng phạm nhằm mục đích thực hiện việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 79X1-000.40 nhãn hiệu Honda; chủng loại: Wave RS, màu trắng-đỏ-đen; số máy: RC43E0893218; số khung RLHJC4307BY022130 và xe mô tô biển kiểm soát: 79Z1-289.22 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sắc: đỏ-đen; số khung: RLCS5C6K0GY313516, số máy: 5C6K313527 đã được xử lý trong giai đoạn điều tra bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 79Z1-074.63 nhãn hiệu Yamaha, chủng loại: Sirius là xe mô tô do các bị cáo sử dụng khi đi tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản, bị cáo Thành đây là xe mô tô bị cáo mua qua mạng xã hội facebook, kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chủ xe là bà Mang Thị Thanh H4 nhưng bà H4 khai đã bán cho một người tên Hà (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Khánh Hòa đang xác minh làm rõ chủ sở hữu chiếc xe; do đó cần giao xe mô tô nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục tạm giữ để thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô (chưa xác định được chủ sở hữu) vào ngày 18/01/2021 của Phạm T1 và Nguyễn Văn H1 tại thôn B1, xã L, huyện K. Do quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu và thu hồi tài sản bị chiếm đoạt nên chưa xác định được giá trị tài sản bị chiếm đoạt để xem xét trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục thông báo truy tìm chủ sở hữu, điều tra, xác minh thu hồi tài sản chiếm đoạt để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên Tâm và Tý đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đang tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ tiếp tục xử lý theo quy định chung

Đối với Nguyễn Hoàng Văn T3 là người mua xe mô tô từ bị cáo Phạm T1 nhưng không biết xe mô tô của mình mua là do trộm cắp mà có. Sau khi biết chiếc xe này do trộm cắp mà có, T3 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phạm T1, Đỗ Bằng P1, Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm T1, Đỗ Bằng P1, Nguyễn Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm T1;

Xử phạt bị cáo **PHẠM T1** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Bằng P1;

Xử phạt bị cáo **ĐỖ BẰNG P1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù mà bị cáo Đỗ Bằng P1 phải chấp hành tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 6 năm 2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H1;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN H1** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tại phiên tòa, bị hại ông Trương Anh T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Văn T3 vắng mặt nên tách ra để giải quyết trong vụ án khác khi có yêu cầu.

Bị hại ông Võ Ngọc H2, ông Nông Văn V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm; bị hại anh Nguyễn Văn P2 không yêu cầu bị cáo Phạm T1 bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bình xịt hơi cay màu đen, hình trụ tròn, nhãn hiệu Police.
- 01 (một) dao bấm, màu đen, vỏ kim loại, kích thước 10x2x2 cm.
- 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh, hình trụ tròn, nhãn hiệu NATO.
- 01 (một) ống tít sắt dài 17cm.
- 03 đoạn mở khóa, đầu nhọn, dẹp dài 7,5cm bằng kim loại.
- 01 (một) tít kim loại mở puri dài 10cm, đường kính 02 cm.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) máy tính bảng hiệu HUEWEI, màu vàng, kích thước 10x18cm.
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu sắc vàng đồng.

* Giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát: 79Z1-074.63 nhãn hiệu Yamaha, chủng loại: Sirius, màu sắc: Đỏ-đen; số khung: 630CY600584; số máy: 5C63600635 để thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021, Biên bản giao nhận vật chứng bổ sung ngày 20/01/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phạm T1, Đỗ Bằng P1, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Các bị cáo;
- NTGTT;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Nguyên Châu